

CHƯƠNG TRÌNH
TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2026 TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025
của UBND tỉnh Ninh Bình)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu của tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “TK, CLP”) năm 2026 là thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác TK, CLP, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, tăng tốc, bứt phá về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030, gia tăng nguồn lực chăm lo cho Nhân dân, đầu tư hoàn thiện hạ tầng, phấn đấu đến năm 2030 tỉnh Ninh Bình là thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Làm căn cứ để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Yêu cầu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THPT, CLP; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về phòng chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 18/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ và Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 18/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tiếp tục thực hiện nghiêm Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THPT, CLP;

b) Bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chiến lược quốc gia đến năm 2035 giai đoạn 2026-2030¹; gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

c) Chương trình TK, CLP phải đảm bảo tính toàn diện, nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đối với từng cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản về TK, CLP, qua đó tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức về công tác TK, CLP tại tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu lực huy động, phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội cho phát triển đất nước, nâng cao cuộc sống của Nhân dân.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Phần đầu thực hiện cao nhất các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; TK, CLP, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Quản lý chặt chẽ việc huy động và quản lý, sử dụng các khoản vốn vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước, vay để trả nợ gốc của ngân sách nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguồn vay ngân quỹ nhà nước theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và pháp luật về quản lý ngân quỹ nhà nước (nếu có).

d) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

đ) Đẩy mạnh phân bổ, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia, các công trình mang tính kết nối liên tỉnh, liên vùng. Tập trung rà soát các dự án, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

e) Hoàn thành sắp xếp tổ chức tinh gọn bộ máy theo đúng mục tiêu, yêu cầu đề ra gắn với giảm biên chế cán bộ, công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao khả năng tự lực, tự cường, trách nhiệm quản trị địa

¹ Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình, Kế hoạch của tỉnh Ninh Bình thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;

phương.

g) Tập trung rà soát khắc phục những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về TK, CLP, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

h) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt.

i) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán việc thực hiện chính sách, pháp luật về TK, CLP, nhất là trong lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản. Thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có).

k) Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Có các biện pháp khuyến khích Nhân dân tăng cường TK, CLP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng.

II. CÁC CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Thực hiện đồng bộ các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tập trung hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

c) Các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường hoàn thành việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, trụ sở làm việc không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định, không để lãng phí, thất thoát tài sản của Nhà nước.

d) Tiếp tục thực hiện công tác tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày

01/3/2024, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch và tiếp tục cập nhật đầy đủ thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công. Thực hiện xử lý đối với tài sản công là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp dôi dư sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; các chỉ đạo của UBND tỉnh: Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/8/2025², Văn bản số 212/UBND-VP5 ngày 14/10/2025³, Phương án số 08/PA-UBND ngày 09/11/2025⁴, Văn bản số 165/UBND-VP2 ngày 17/12/2025⁵ của UBND tỉnh Ninh Bình và các văn bản khác có liên quan theo quy định.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Kiên quyết triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phấn đấu tăng cao hơn nữa tỉ lệ chi đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương và các nhiệm vụ khác theo quy định.

c) Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; thanh toán hết số nợ đọng đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật (nếu có); thu hồi hết số vốn ứng trước kế hoạch chưa thu hồi.

Siết chặt kỷ cương, kỷ luật đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

² Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/8/2025 Rà soát, lập phương án và tổ chức xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp không sử dụng, sử dụng kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Ninh Bình sau khi sắp xếp đơn vị hành chính

³ Văn bản số 212/UBND-VP5 ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh

⁴ Phương án số 08/PA-UBND ngày 09/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về tổng thể xử lý nhà, đất dôi dư của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Bình

⁵ Văn bản số 165/UBND-VP2 ngày 17/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình triển khai thực hiện Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2025

b) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh.

c) Đánh giá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và xây dựng trình cấp có thẩm quyền về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đảm bảo hiệu quả đầu tư và tiến độ theo quy định.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁶; Các Quyết định của cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch (điều chỉnh quy hoạch) sử dụng đất, phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất.

b) Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế (nếu có); nâng cao chất lượng quy hoạch để bảo đảm khai thác, sử dụng đất, tài nguyên, khoáng sản tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường; bổ sung các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên nước.

c) Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ để có phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo đúng quy định pháp luật để sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng, phát huy hiệu quả. Làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu để xảy ra các vi phạm, thất thoát, lãng phí đối với tài nguyên, đặc biệt là các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, bỏ hoang hóa, vi phạm pháp luật gây lãng phí.

d) Hoàn thiện, kết nối liên thông hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

⁶ Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; và Quyết định điều chỉnh (nếu có).

đ) Tổng hợp, công bố kết quả kiểm kê tài nguyên nước của tỉnh giai đoạn đến năm 2025 và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Tổng kết và báo cáo tình hình triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hoàn tất việc sắp xếp lại khối doanh nghiệp nhà nước bảo đảm tiên độ, hiệu quả; xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế (nếu có) của các công ty nhà nước.

c) Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 1479/QĐ -TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, trong đó đánh giá và có giải pháp cụ thể để đẩy nhanh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

6. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục phổ biến, quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và các Kế hoạch, Chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh liên quan đến việc sắp xếp tổ chức bộ máy; bố trí, sử dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của tỉnh để có giải pháp đề xuất xử lý trong quá trình sắp xếp;

b) Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đảm bảo mục tiêu giai đoạn 2021-2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận

tiện; thường xuyên rà soát, kiểm tra các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, lãng phí nguồn lực, cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân, doanh nghiệp; không để đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về TK, CLP

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu TK, CLP năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng về TK, CLP. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác TK, CLP

Rà soát, hoàn thiện cụ thể hoá các quy định pháp luật trong lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí như đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư công, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực

- Tập trung số hoá toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính, nhất là hoạt động cấp phép, chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ, dữ liệu số để giảm bớt các chi phí không cần thiết.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quản lý đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh số hóa quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công như kết nối thông tin, chương trình, báo cáo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về THPTK, CLP

- Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về TK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến TK, CLP với các hình thức đa

dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác TK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục TK, CLP trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường tích cực phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để tập trung thực hiện tuyên truyền sâu rộng, vận động về TK, CLP đạt hiệu quả. Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về TK, CLP, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp toàn xã hội.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong TK, CLP; thực hiện các biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

5. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện TK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực

a) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để đảm bảo quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

b) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Rà soát các vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, báo cáo cấp có thẩm quyền để báo cáo, kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với tình hình mới.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công năm 2024 và các văn bản có liên quan. Tiếp tục rà soát các văn bản pháp lý liên quan đến triển khai, thực hiện dự án đầu tư công để kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, hạn chế tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, làm chậm tiến độ giải ngân vốn. Lựa chọn dự án đã bảo đảm về thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công; hạn chế tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình. Đồng thời, tham mưu cho cấp có thẩm quyền có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng, tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

- Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công, Ban Quản lý dự án trên địa bàn tỉnh.

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài nguyên, khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

đ) Về quản lý vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản

xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, trong đó đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, trong đó: tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chí, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá làm căn cứ trong bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật của cán bộ, công chức, viên chức.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp.

6. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về TK, CLP

Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm minh các vi phạm theo quy định. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể liên quan đến TK, CLP trong đó cần chú trọng:

- Tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra, một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm như: đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản.

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trực thuộc.

- Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm

đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình TK, CLP năm 2026, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường xây dựng Chương trình TK, CLP của cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Trong Chương trình TK, CLP của mỗi sở, ngành, địa phương, đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành, địa phương, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong năm 2026 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, UBND các xã, phường chỉ đạo quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình TK, CLP năm 2026; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về TK, CLP và việc thực hiện Chương trình TK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình này. Thực hiện công khai trong TK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả TK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả TK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Thực hiện báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về TK, CLP; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ và các văn bản liên quan của UBND tỉnh.

3. Giám đốc Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý, Giám đốc các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình TK, CLP năm 2026 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình TK, CLP năm 2026 của tỉnh và gửi về Sở Tài chính để theo dõi chung, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2026.

4. Thanh tra tỉnh triển khai, tổ chức Thanh tra việc tiết kiệm, chống lãng phí

theo định hướng chương trình, kế hoạch thanh tra, gắn với hoạt động thanh tra trong từng lĩnh vực, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí như đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản.

5. Sở Tài chính hướng dẫn việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về TK, CLP của các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh, địa phương, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý theo quy định.

6. Nhiệm vụ tổng hợp số liệu, nội dung và chế độ báo cáo:

a) Đối với nhiệm vụ tổng hợp số liệu trên phạm vi toàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao các cơ quan, đơn vị dưới đây chủ trì tổng hợp số liệu báo cáo và đánh giá những nội dung sau:

- Thanh tra tỉnh: Báo cáo, đánh giá tổng hợp về kết quả thanh tra, kiểm tra (trong đó có thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về TK, CLP), phát hiện và xử lý vi phạm, hành vi gây lãng phí trên địa bàn tỉnh trong năm 2026, trong các lĩnh vực (có số liệu dẫn chứng cụ thể), trong đó nêu rõ: số lượng, danh sách tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí trên địa bàn, được phát hiện qua công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra trong năm 2026. Tình hình, kết quả xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm. Nêu rõ các trường hợp vi phạm, gây thất thoát, lãng phí lớn, những vụ việc phải xem xét khởi tố, xử lý hình sự (tóm tắt hành vi vi phạm, số lượng, giá trị tài sản bị thất thoát, lãng phí);

- Sở Xây dựng: Tổng hợp số liệu báo cáo, đánh giá về kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nhà ở theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổng hợp số liệu báo cáo, đánh giá về kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản;

- Sở Nội vụ: Tổng hợp số liệu báo cáo, đánh giá về kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động, tinh giản biên chế, cải cách hành chính.

- Sở Khoa học và Công nghệ: Tổng hợp số liệu báo cáo, đánh giá về kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực.

- Sở Tài chính: Tổng hợp số liệu báo cáo, đánh giá kết quả tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý ngân sách, vốn đầu tư công, tài sản công, số liệu trong quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương: Trên cơ sở Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 tỉnh, Chương trình TK, CLP năm 2026 của đơn vị mình và chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện rà soát, tổng hợp báo cáo, đánh giá các nội dung có liên quan đến công tác tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị.

b) Nội dung báo cáo:

Báo cáo TK, CLP của các cơ quan, đơn vị, địa phương cần đánh giá, so sánh bằng số liệu cụ thể kết quả đạt được so với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí đã đề ra trong Chương trình TK, CLP năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương; tồn tại, hạn chế trong công tác TK, CLP của địa phương; nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong thời gian tới; đề xuất, kiến nghị.

c) Thời hạn báo cáo:

Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm và báo cáo theo chuyên đề (nếu có) theo tiêu chí quy định hiện hành và gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính và cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 của tỉnh Ninh Bình. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.